TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-11 - 2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp

Ông Nguyễn Việt Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – Gia đình thụ lý số: 727/2020/TLST - HN ngày 19 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị T, sinh năm 1996

- *Bị đơn:* Anh Lê Đình H, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh Lê Đình H được cha, mẹ tổ chức cưới hỏi theo tập quán năm 2011, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chị có hai con chung, gồm cháu Lê Thịnh P, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Lê Thịnh V, sinh ngày 28/5/2017 hiện sống với anh H. Thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu, đi sớm, về khuya, ít quan tâm vợ con, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu:

- Xin ly hôn với anh H.

- Con chung: Chị giao cho anh H nuôi dưỡng, không xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đình H trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn, xử lý tài sản chung.

Về mâu thuẫn gia đình chị T khai anh không thống nhất, thật sự vợ chồng không có mâu thuẫn, chị T bị tác động của người khác, bỏ gia đình, con cái đi nên anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu không chấp nhận khởi kiện của chị T. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu giao con chung cho chị T nuôi dạy, anh cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, anh H và chị T khai thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét, xử lý về tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận xử lý.

Về hôn nhân và con chung, mặc dù anh H không thống nhất với trình bày của chị T về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng diễn biến tại phiên tòa hai đương sự thống nhất xử lý quan hệ hôn nhân, nuôi con chung như sau: về hôn nhân, anh H thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị T; về con chung, anh H giao con cho chị T trực tiếp nuôi dạy, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi cháu bằng 2.500.000 đồng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Do đề xuất xử lý về hôn nhân, con chung, tài sản chung của anh H và chị T là tự nguyện, hợp pháp, không trái với đạo đức xã hội nên công nhận thỏa thuận này của anh H, chị T.

[3] Chị T phải chịu án phí hôn nhân, anh H chịu án phí cấp dưỡng theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51; 55, 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Lê Đình H ly hôn.

- Về con chung: Giao Lê Thịnh P, sinh ngày 21/01/2014 và cháu Lê Thịnh V, sinh ngày 28/5/2017 hiện sống với anh H cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dạy. Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho mỗi cháu bằng 2.500.000 đồng đến khi người nhận cấp dưỡng tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Anh H có quyền thăm, chăm sóc, dạy bảo các cháu không ai được phép ngăn cản.

- Tài sản chung chị T, anh H không yêu cầu xét nên không xét.

2. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ngày 19/10/2020 chị T dự nộp 300.000 đồng dự phí khởi kiện theo lai thu số 0004159 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp)

Bản án này là sơ thẩm, chị T, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên